

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 08 -2024
V/v “ Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Mạnh Hùng và ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn.

Ngày 15 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024 về việc “ Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, Sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Xuân Thành, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Trần Nam T, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Minh Thành, xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày: Chị và anh T đăng ký kết hôn ngày 23/5/2017 tại UBND xã X, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T có lúc đánh đập chị L, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cũng không cải thiện và hạnh phúc được, nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 (hai) con chung với nhau, tên các cháu là Trần Thị Mỹ L1, sinh ngày 17/05/2019 và cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 30/10/2021. Các cháu đang ở cùng với anh T kể từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Lý do khi sống ly thân chị L không đưa con đi được là vì khi chị L đang bế con, anh T giành con để đưa cho ông bà nội bế, chị sợ anh T đánh nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở mà không đưa con đi cùng được. Kể từ khi ly thân chị L có gửi tiền cho anh T nuôi con, chị cũng về thăm con. Ly hôn nguyện của chị L xin được nuôi cháu H, giao cháu L1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Nghề nghiệp của chị L làm công nhân tại công ty TNHH Advanced Multitech có địa chỉ tại tỉnh Đồng Nai, mức lương từ 9.500.000đ đến 10.000.000đ.

Về tài sản và phần nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Văn T trình bày: Về hôn nhân vợ chồng anh, chị đăng ký kết hôn ngày 23/5/2017 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ để ở được vài ngày sau đó đi đâu anh T không biết, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị L đề nghị ly hôn, anh T đồng ý đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung với nhau như chị L đã trình bày. Các cháu đang ở cùng với anh kể từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Kể từ ngày anh T nuôi con đến nay chị L có gửi tiền về cho con 01 lần số tiền là 1.000.000đ. Gần đây nhất chị L về làm thủ tục xin ly hôn nên mới về thăm con chung. Nguyên vọng của anh T xin được nuôi cả 02 con chung là các cháu Trần Thị Mỹ L1 và cháu Trần Thị Bảo H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghề nghiệp của anh T làm công nhân của công ty Nhất Duy và thôn đội trưởng kiêm nhiệm an ninh trật tự thôn Minh Thành, xã T1 và tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn thôn Minh Thành, xã T1. Mức thu nhập tổng hàng tháng trung bình từ 10.000.000đ là 14.000.000đ, nên anh xét thấy có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và phần nợ: Anh T trình bày vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 luật hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu H, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng

cháu L1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Buộc chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Đây là vụ án “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Bùi Thị L và anh Trần Nam T đăng ký kết hôn ngày 23/05/2017 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 25/2017. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Mục đích kết hôn của vợ chồng anh chị là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng bình đẳng, thương yêu, chung thủy và chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nhưng do tính tình vợ chồng anh chị không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhằm kết nối tình cảm vợ chồng anh chị, nhưng chị L vẫn tha thiết xin được ly hôn, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa anh T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh chị được ly hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 55 luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh chị có 02 (hai) con chung với nhau, tên các cháu là Trần Thị Mỹ Linh, sinh ngày 17/05/2019 và cháu Trần Thị Bảo Hân, sinh ngày 30/10/2021. Các cháu đang ở cùng với anh T kể từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cháu H, giao cháu L1 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 người con chung, vẫn đề cấp dưỡng vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 18/07/2024 Tòa án tiến hành xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và điều kiện nuôi con của chị L và anh T. Tại buổi xác minh UBND xã T1 cho biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị L và anh T UBND xã không biết do anh chị không báo cáo và yêu cầu hòa giải tại cơ sở. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Vợ chồng anh chị có 02 người

con chung, các cháu hiện nay đang ở cùng với anh T. Hiện nay chị L và anh T đều có sức khỏe, việc làm và có thu nhập, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị L và anh T đều chính đáng. Hiện nay cháu H đang còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của chị L. Vì vậy căn cứ vào Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Trần Nam T.

- *Về con chung*: Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch. Số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2023/0003004 ngày 08 tháng 07 năm 2024 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND Xuân Khang
Huyện Như Thanh
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long

Lê Thị Thủy

